

SƯƠNG MÙ CHIẾN TRANH THUNG LŨNG IA-DRANG 1965

DIỆU TẤN

Pribbnow là một Cựu Nhân Viên Điều Hành Chuyên Viên Ngôn Ngữ và Các Sứ Vụ Đông Dương, làm việc ở CIA (Central Intelligence Agency) Từ năm 1970 đến 1975 được cử đến làm việc ở Tòa Đại Sứ Mỹ, Sài Gòn. Ông có bằng BA (Bachelor of Arts) của Trường Đại Học Washington, Seattle. Những bài báo của ông được đăng trên tờ Vietnam Magazine và Parameters. Bài viết này tham khảo 11 cuốn sách và tư liệu của Mỹ và của Việt Nam cộng sản, trong đó có vài bài của 4 Tướng cộng sản và có 47 lời cước chú.

Mới đây Điện Ảnh Hoa Kỳ cho trình chiếu phim We Were Soldiers Once, tạm dịch là Chúng Ta Đã Từng Là Chiến Sĩ. Đây là một phim nội dung nói đến chiến tranh Việt Nam. Phim được nhiều người nhắc đến, được coi như một phim đứng đắn, có tư tưởng, có chiều sâu. Đây không phải là một phim phản chiến, cũng không phải phim người hùng Mỹ kiểu Rambo ôm súng đại liên bắn việt cộng chết lán như rạ, còn người Việt thì nói tiếng Việt giống Tàu, nhiều chữ không hiểu họ nói thứ tiếng gì.

Đặc biệt phim lấy cốt chuyện và bối cảnh là câu chuyện xảy ra ở Thung Lũng Ia Drang Việt Nam. Về số thu, phim We Were Soldiers Once riêng tuần đầu tháng 4 năm 2002 là trên 8 triệu, năm tuần đầu vừa qua là trên 33 triệu, đứng hàng thứ năm trong các phim hay nhất.

Sau đây là một bài phỏng dịch, tuy nhiên người viết cứ giữ đúng số liệu và có đoạn dịch đúng lời nói của cộng sản, vì Merle đã dịch đúng nguyên văn một vài đoạn từ tư liệu cộng sản. Ngoài ra, vì nội dung nói đến Lính Mỹ tham gia trận chiến Pleime và Thung Lũng Ia Drang nên chỉ nói phác qua vài dòng về chiến thắng Pleime oai hùng của Lực Lượng Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa. Độc giả nào muốn biết thêm chi tiết về vai trò của các Đơn Vị Dù, xin liên hệ trực tiếp với các Chiến Sĩ Dù hiện có mặt tại Mỹ, đặc biệt là có Cựu Trung Tá Bùi Quyền hiện đang làm việc tại San Jose, một người đã trực tiếp chỉ huy một cánh quân trong mặt trận này.

Trận chiến, hay chiến dịch này cách đây ngót 37 năm, kéo dài từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11 năm 1965. Trong khi phía Mỹ đã có rất nhiều tài liệu bàn luận đến, nhưng chúng ta và kể cả người Mỹ chưa biết rõ phía bên cộng sản có cái nhìn ra sao. Dù rằng những người việt quân sử cộng sản đã theo chủ trương thần thánh hóa chiến thắng và nhằm mục đích tuyên truyền, nhưng mới đây qua nhà xuất bản quân đội tại Việt Nam, họ cũng hé ra một vài sự thực, một số sai lầm và yếu kém của cấp chỉ huy quân Bắc Việt.

Khi phối hợp lại hai nguồn tin, chúng ta thấy rõ được cái mà Tác giả Merle Pribbnow có ý nói đến là thời gian trôi qua, người ta dễ quên các sự việc xảy ra trong chiến tranh và các nguồn tin mới phe cung cấp đều khác nhau đến mức nào (The Fog of War), cũng như cho biết phe cộng sản đã lạc quan tếu và mù tịt về tin tức tình báo đã tác hại đến số phận của họ ra sao.

Cách viết của Tác giả có được tính trung thực và khả tín do khả năng nghề nghiệp của ông. Ngoài ra, khi đọc xong, độc giả Việt chúng ta sẽ thấy rõ cái vô tích sự của những anh chàng chính ủy, chính trị viên quân cộng sản, họ chỉ giỏi võ miệng, khi thực sự lâm trận lại tỏ ra hèn nhát yếu hèn như thế nào.

KẾ HOẠCH CỦA MẶT TRẬN B3

Theo nguồn tin Bắc Việt, trận chiến Thung Lũng Ia Drang mở rộng theo kế hoạch của mặt trận B3 ("B" danh từ của quân đội cộng sản, tương đương với cấp Quân Khu Việt Nam Cộng Hòa), mục tiêu là nhốt Lực Lượng Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa vào trận mà lợi thế nghiêng về phía cộng sản. Đây là chiến thuật công đồn dã viện, gồm bao vây Tiên Đồn Pleime ở biên giới phía Nam Pleiku, trong Cao Nguyên Trung Phần (Tây Nguyên), buộc Mỹ phải đến giải cứu. Mục tiêu đặt ra là ít nhất phải tiêu diệt được từ năm đến sáu Đại Đội Quân Mỹ (khoảng dưới hai Tiểu Đoàn). Trung Đoàn 320 và 33 Bắc Việt mở chiến dịch, cùng với trung đoàn 66 rất thiện chiến của sư đoàn 304 được tăng phái cho mặt trận B3.

Vào tháng 8.1965, sư đoàn 304 nhận lệnh di chuyển xuống phía Nam, trung đoàn 66 đơn vị đi đầu của 304, theo kế hoạch là phải có mặt đúng thời điểm giai đoạn hai của chiến dịch. Họ được thông báo là sử dụng với Lực Lượng Mỹ vừa di chuyển đến. Cấp chỉ huy Bắc Việt hiểu rằng chiến lược của họ khá liều lĩnh. Trong những buổi học tập chính trị, trước khi mở màn chiến dịch, các bộ đội trung đoàn đã biểu hiện mỗi nghi ngờ sâu xa vào kế hoạch.

NHỮNG CÚ GIÁNG NGẮT NGU

Bộ đội Bắc Việt có lý do để nghi ngờ, thiếu tin tưởng vì trung đoàn 33, mở cuộc bao vây vào ngày 19 tháng 10.1965, đã bị choáng váng ngay dưới sức mạnh không kích của Mỹ, đã chịu thương vong nặng nề, đường dây liên lạc hoàn toàn bị cắt đứt giữa bộ chỉ huy trung đoàn và các đơn vị tiên phong. Sau trận đánh, mặt trận B3 nhận ra rằng việc mất liên lạc ở tiền tuyến đã làm trở ngại khả năng báo cáo kịp thời ngay trong giai đoạn đầu. Trung đoàn 320 có nhiệm vụ phục kích một Đơn Vị lớn Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa vào ngày 23 tháng 10 cũng nhận lãnh tổn thất thảm.

Đến ngày 26 tháng 10, hai ngày sau khi Lữ Đoàn 1 thuộc Sư Đoàn 1 Kỵ Binh đến Pleiku, mặt trận B3 chưa nắm vững khả năng quân Mỹ, quyết định rằng chém về là thượng sách đã ra lệnh rút về căn cứ địa ở Thung Lũng Ia Drang. Từ ngày 24 đến ngày 9 tháng 11, những toán tiên phong Mỹ đã đụng độ một loạt với đoàn quân cộng sản đang trên đường rút về.

Khí thế của Quân Mỹ mới nhập trận lên rất cao, trung đoàn 33 bị đánh đầu tiên với sức tiến của Mỹ. Bệnh viện trung đoàn bị tràn ngập ngày 1 tháng 11. Vào ngày 4 tháng 11, Đại Đội 2 thuộc một Trung Đoàn Mỹ đụng đầu với hai đại đội của tiểu đoàn 3 (thuộc trung đoàn 33 Bắc Việt) trong một trận gay gắt. Đến ngày 6 tháng 11, Lính Mỹ thuộc hai Đại Đội của Tiểu Đoàn 8 ước tính họ được vài trăm bộ đội địch của tiểu đoàn 1 và 2 của trung đoàn 33 Bắc Việt. Phía Mỹ chỉ có 6 chết, 53 bị thương.

Sau đó Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh rút quân, nhường chiến trường cho hai cánh quân chính mới đặt chân đến, quần thảo nhau. Đó là Lữ Đoàn 3 Mỹ với trung đoàn 66 Bắc Việt.

Những bản nghiên cứu sau trận chiến kết luận rằng lối hành quân trực thăng vận cóc nhảy đánh thẳng vào trung tâm căn cứ đóng quân Bắc Việt đã đẩy lính Bắc Việt vào thế phòng thủ, phá vỡ đầu mối chỉ huy, kiểm soát được tình hình và ngăn cản họ tập trung lại lực lượng.

CHIẾN TRƯỜNG SÔI ĐỘNG

Vào ngày 12 tháng 11 quân Bắc Việt mở cuộc tấn công. Hai mươi sáu bộ đội trong toán tiên kích trang bị 4 súng cối, có du kích địa phương hướng dẫn, đột kích

thử sức Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 3 đóng ở Đồn Điền Trà Cateka, họ được 7 lính Mỹ và làm 23 người khác bị thương.

Trước đó, trên đường mòn Hồ chí Minh, trung đoàn 66 Bắc Việt được lệnh bỏ lại trang bị nặng, bôn tập mau chóng đến chiến trường. Trung đoàn này xâm nhập lãnh thổ Nam Việt Nam ngày 1 tháng 11, đã đến điểm tập trung. Trong khi bôn tập, họ đã lãnh tổn thất lớn đầu tiên, vì ngày 3 tháng 11, tiểu đoàn 8 bị Toán Tuần Thám Mỹ phục kích, gây ra một đêm giao tranh tệ hại, khiến phía cộng sản tưởng là đã tiêu diệt được một Trung Đội Mỹ, sự thực không phải như thế. Đến ngày 10 tháng 11 trung đoàn đã đến dãy núi Chu Pong, ở Tây Nam Thung Lũng la Drang sát biên giới Cam Bốt.

Chu Pong với địa thế rừng núi chập chùng, căn cứ của bộ tư lệnh mặt trận B3 tiền phương, trong khu có các đơn vị yểm trợ và có lập nhiều kho tiếp liệu. Bộ chỉ huy 66 và tiểu đoàn 7 chiếm một khu lều trại nối tiếp nhau ở mặt Đông (quân Bắc Việt tổ chức theo tứ tứ chế), tiểu đoàn 8 đóng trại ngay trong Thung Lũng la Drang, cách đó khoảng tám cây số. Mặc dù mệt mỏi và bị đói vì cuộc bôn tập, bộ đội Bắc Việt phải làm ngay lều trại và đào công sự, chuyên chở gạo nước, đạn dược từ các hầm tiếp vận mặt trận B3 đến. Trung đoàn này được coi như đầy đủ quân số.

Mỗi tiểu đoàn Bắc Việt có khoảng 500 bộ đội, mỗi đại đội có từ 100 đến 120 người, trang bị súng trường tự động AK-47, SKS, tiểu liên, trung liên, súng phóng lựu RPG, súng cối 82 ly và súng không giật. Phần lớn các bộ đội chưa quen với địa thế vùng này, trong khi Lính Mỹ được tập luyện từ trước, đã thích ứng được.

Tiểu Đoàn 1 Mỹ nhảy xuống khu đổ bộ (landing zone) X-Ray, một khoảng trống chỉ cách non cây số với vị trí tiểu đoàn 9 Bắc Việt. Sự việc này là một nguyên cơ quan trọng cho cuộc đụng độ sắp xảy ra. Quân số Bắc Việt tiết lộ rằng trái ngược với kế hoạch của B3, định nhử Lực Lượng Mỹ vào bẫy thì chính họ bị hoàn toàn bất ngờ khi Lính Mỹ nhảy xuống X-Ray.

Khi chiếc trực thăng đầu tiên bay đến, các tay chỉ huy trung đoàn 66 và tiểu đoàn 9 Bắc Việt đang đi điều nghiên địa thế ở bờ Sông la Drang, cách nơi đóng quân hàng chục cây số. Chính ủy trung đoàn 66 là Nguyễn ngọc Châu và phó chính trị viên tiểu đoàn 9 cũng không có mặt ở bộ chỉ huy. Từ bộ tư lệnh mới thiết lập trên đỉnh Chu Pong, Nguyễn hữu An (lúc đó có thể là Đại Tá, nay là Thượng Tướng) chỉ huy mặt trận B3 tiền phương tỏ ra mất tinh thần khi thấy máy bay và pháo binh Mỹ tàn phá nơi đóng quân tiểu đoàn 9 với những đợt trực thăng nhào xuống phía bên kia núi.

Vừa nhảy xuống đất, Lữ Đoàn 7 Mỹ tiến thẳng lên dãy Chu Pong về hướng vị trí của tiểu đoàn 9 Bắc Việt. Dưới trận mưa bom, tiểu đoàn này bị rừng rậm và các trạm tiền tiêu đã bị tiêu diệt gọn, tiểu đoàn 9 không phát hiện ra là Lính Mỹ đang tiến tới, chỉ đến khi còn cách độ 100 mét họ mới biết. Quân Mỹ tiến thành hai cánh, một tiến thẳng vào đại đội 11 của tiểu đoàn 9 và một đánh thẳng vào bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Cuộc nổ súng bắt đầu, tiểu đoàn Bắc Việt gần như bị tê liệt. Riêng đại đội trưởng đại đội 11 cố gắng mở cuộc phản công, nhưng chính trị viên tiểu đoàn hoảng sợ, người tạm thay tiểu đoàn trưởng chỉ huy, hấn chôn chân dưới hầm, tiểu đoàn coi như không có người chỉ huy.

Nếu là đơn vị kém, tiểu đoàn đã bị tan vỡ và bỏ chạy, nhưng đây là một trong mấy đơn vị đánh giỏi, còn lại một trung úy, một số quan cấp cao nhất tại chỗ đã nhận

trách nhiệm. Hắn cầu cứu đến đại đội 13 chưa tham chiến, rồi ra lệnh cho các liên lạc viên, anh nuôi, quân y tá cầm súng chống lại.

Từng đại đội một, bốn đại đội tham gia trở lại trận đánh và các đại đội trưởng ngồi chấp nối lại những chi tiết để biết những gì đã xảy ra. Tiểu đoàn trưởng từ bờ Sông la Drang chạy trở về đơn vị, gặp đại đội 11 khoảng một giờ sau, nhưng không bao giờ hắn trở lại được chức vụ cũng nhỏ không bao giờ lập lại liên lạc được với ai trong đơn vị hắn. Lúc 7 giờ tối, cuối cùng Quân Mỹ rút đi. Tiểu đoàn Bắc Việt cũng rút quân, phân tán đi mỗi phía. Trung đoàn trưởng của trung đoàn 66 Bắc Việt định chạy qua tiểu đoàn 9 và trở về bộ chỉ huy, nhưng hắn bị lạc, một hai ngày sau mới bò về được.

Có vài toán bộ đội Bắc Việt lẻ tẻ, không hề biết là đơn vị đã phân tán, lạc lõng phía sau rồi có chạm súng nhỏ với Lính Mỹ cho đến khuya đêm đó. Tiểu đoàn 9 sau này dám báo cáo là đã tiêu diệt được một Đại Đội Mỹ và gây thiệt hại cho một Đại Đội khác.

Sau trận đánh thủ trưởng tiểu đoàn 9 bị kiểm điểm nặng nề là đã không kiểm soát, không tái tập hợp được lại đơn vị. Trong khi đó bộ tư lệnh mặt trận B3 tiền phương và trung đoàn 66 cố gắng nắm vững lại tình hình. Vì một số cấp chỉ huy không có mặt nơi chỉ huy, Phạm công Cửu (trung đoàn phó) đang ở bộ chỉ huy tiểu đoàn 7 khi xảy ra cuộc tấn công, bèn báo động cho tiểu đoàn này phải rút ra. Cửu chọn một số cán bộ trong tiểu đoàn này cùng đi lên phía trước để hiểu rõ tình hình. Hắn đến nơi đóng quân của tiểu đoàn 9 vào buổi trưa và thấy rõ được tình trạng bi đát. Số bộ đội sống sót đang di chuyển những người bị thương về hậu cứ và ai cũng hoang mang, không hiểu những chuyện gì đã xảy ra.

Chỉ có phó chính trị viên tiểu đoàn bị thương báo cáo là họ đã đụng với địch, toàn là Lính Mỹ rất thiện chiến và trang bị cực mạnh. Chính ủy trung đoàn Châu đến nơi sau đó gặp đại đội 13 của tiểu đoàn 9 rút về. Châu bèn ra lệnh đại đội để lại một trung đội để chặn hậu Quân Mỹ. Châu lên tạm thay trung đoàn trưởng của trung đoàn 66.

Đến chiều mặt trận B3 tiền phương ra lệnh cho Châu phải tấn công vị trí Mỹ với quân số còn lại trong tay. Châu phối trí tiểu đoàn 7 tiến phía trước để phối hợp với tàn quân tiểu đoàn 9. Hắn chỉ định Cửu trực tiếp chỉ huy cuộc xung phong. Cuộc tấn công từ đầu dự tính khởi sự vào 3 giờ sáng ngày 15 tháng 11, nhưng vì không quen địa thế và bị pháo binh bắn rát quá, họ chỉ có thể vào vị trí chiến đấu vào rạng đông. Hai đại đội của tiểu đoàn 7 và những toán còn lại của tiểu đoàn 9 chuẩn bị xung phong vào mặt sườn của vị trí Mỹ, còn đại đội súng nặng của tiểu đoàn 7 xung phong vào sườn bên kia, như một lực lượng ngăn chặn.

Bố trí như thế họ đã dùng đại liên bắn tầm thấp vào vị trí Mỹ. Thật khó dung hòa được bản báo cáo thắng lợi của Bắc Việt so với thực tế đã xảy ra. Họ khoe rằng đã tràn ngập vị trí Quân Mỹ và giải quyết nhanh chiến trường vào lúc 6 giờ sáng dưới mưa phi pháo Mỹ, còn khoe thêm là những Binh Sĩ Mỹ sống sót đã chạy trốn vào rừng.

Cửu cho biết đã báo cáo vô tuyến về mặt trận B3 tiền phương là đơn vị hắn đã tràn ngập vị trí Mỹ, thu được hơn 70 vũ khí. Nhưng hắn quên không nói là quân số của hắn chỉ còn lỏi 150 mạng, như thế là hắn đã nướng mất từ 300 đến 400 mạng. Thoạt đầu Cửu cho rằng mặt trận B3 đã nghi ngờ báo cáo này, hỏi lại hắn là đích thân hắn kiểm tra để báo cáo hay chỉ tin vào báo cáo của thuộc cấp? Trên thực tế, chỉ có vị trí một Phân Đội Mỹ là Tiểu Đoàn 1 thuộc Lữ Đoàn 7 bị tràn ngập nhưng

đã đẩy lui địch được và chỉnh lại ngay hàng ngũ. Bốn mươi hai Lính Mỹ tử thương và hai mươi bị thương.

Sau khi tự cho rằng đã đạt được chiến thắng, quân Bắc Việt rút lui, chỉ để lại một trung đội làm nghi binh. Theo báo cáo của Bắc Việt, cấp chỉ huy trung đoàn 66 không hề được thông báo là có một Đơn Vị Mỹ đi bộ vượt rừng mới kéo đến, đó là Tiểu Đoàn 2 thuộc Lữ Đoàn 5 Kỵ Binh. Họ chỉ biết rằng phi pháo Mỹ tấn kích dữ dội vào các thành phần còn lại phải gánh chịu và chỉ biết là các trực thăng đến để đổ quân xuống X-Ray và để di tản thương vong.

CUỘC TẤN CÔNG THỨ NHÌ

Bộ chỉ huy mặt trận B3 tiền phương ra lệnh mở cuộc tấn công đợt hai vào X-Ray, đồng thời ra lệnh trung đoàn 33 tấn công hai Căn Cứ Hỏa Lực Pháo Binh Mỹ gần đó có nhiệm vụ yểm trợ cho X-Ray. Nhiệm vụ tấn công khá gay, trung đoàn này khó cáng đáng nổi. Với quân số tiểu đoàn 7 gần như tan rã, trung đoàn phải dùng đến đại đội 3 còn nguyên vẹn và một phân đội của đại đội 1 làm mũi dùi chính, có đại đội súng nặng yểm trợ.

Vào 8 giờ tối ngày 15 tháng 11, quân Bắc Việt đến khu tập hợp và tiến đến vị trí tấn công. Tuy nhiên toán nghi binh không biết được rằng Lính Mỹ đã bí mật kéo chiến tuyến lui lại 50 mét so với mục tiêu đầu tiên. Đến 3 giờ sáng ngày 16, quân Bắc Việt mới đến gần được chiến tuyến Mỹ để xung phong. Nhưng với sự di chuyển âm thầm với dàn pháo khai hỏa liên miên khiến bên tấn công bị hốt và thiệt hại nặng. Mặc dù họ tuyên bố gây rất nhiều thiệt hại cho Mỹ trước khi rút lui, nhưng các tay viết quân sử Bắc Việt hiểu rằng cuộc tấn công này thất bại.

Trong khi phía Mỹ chỉ có 6 Binh Sĩ bị thương, còn phía Bắc Việt bị tổn thất đáng kể. Phía Bắc Việt kể lại là bộ đội tiểu đoàn 7 và các thành phần của trung đoàn 66 trở lại đêm 16 tháng 11 để di chuyển thương binh và nhật xác, nhưng bị phát hiện và bị Lính Mỹ hoảng hốt nhả đạn như mưa khắp chung quanh vị trí.

Cũng lối bắn hoảng này đã gây tai họa thêm lần nữa cho quân Bắc Việt vào bình minh ngày 17, Lính Mỹ ở X-Ray đua nhau nổ súng như điên (mad minute) để ngăn ngừa trước một cuộc tấn công sáng sớm, vô tình đã tiêu diệt một số lớn lính Bắc Việt ẩn nấp gần vị trí. Phía Bắc Việt phải báo cáo là vụ nổ súng này coi như tiểu đoàn 7 và 9 bị loại khỏi vòng chiến, tiểu đoàn 7 bị tổn thất khủng khiếp, còn tiểu đoàn 9 vẫn bị tán loạn không tổ chức lại được, sau cuộc rút quân ngày 14.

Quan niệm sai lầm nảy sinh do “sương mù chiến tranh” và lời thổi phồng chiến thắng của hai tiểu đoàn Bắc Việt khởi đầu cho một chuỗi biến cố. Mặc dầu phía Mỹ chỉ tổn thất 79 tử thương và 121 bị thương, các cấp chỉ huy Bắc Việt tin rằng Tiểu Đoàn Mỹ vẫn đóng ở X-ray thuộc Lữ Đoàn 7 đã bị què hẵn.

Bị tối tăm mặt mũi vì phi pháo Mỹ, cấp chỉ huy Bắc Việt không biết rằng Căn Cứ X-Ray đã được tăng viện rất mạnh hay không, hoặc đã rút đi hoặc đã bị bỏ trống ngày hôm sau. Bị mù tịt về tin tình báo, Nguyễn hữu An, tư lệnh mặt trận B3 đã ra lệnh cho tiểu đoàn 8 trừ còn nguyên lành thuộc trung đoàn 66 ở Thung Lũng la Drang, phải di chuyển ngay về phía Nam để thanh toán cho xong, hần tin như thế, Tiểu Đoàn Mỹ đã bị tổn thất nặng nề kia.

Tiểu đoàn trưởng của tiểu đoàn 8 là Lê xuân Phối hướng dẫn bộ đội ra đi vào tối 16 tháng 11, nhưng bị phi pháo Mỹ đánh chặn đường, hần buộc phải ngưng lại để tổ chức sắp xếp lại đơn vị. Sáng hôm sau đơn vị hần lại tiếp tục tiến về hướng Nam theo đội hình chiến đấu, cử đại đội 8 làm tiền đạo, đằng sau mới là lực lượng chính,

gồm có bộ chỉ huy tiểu đoàn, hai đại đội, một đại đội súng nặng và được trung đoàn tăng phái một đại đội súng nặng 12 ly 7 nữa.

Về phía Mỹ, sau khi về đến X-Ray, đêm 16 rạng ngày 17 tháng 11 được qua đi yên tĩnh. Sáng ngày 17, Tiểu Đoàn đi bộ rời X-Ray hướng về phía Bắc, nơi có Căn Cứ Hỏa Lực Pháo Binh có tên là Columbus, cách đó ba dặm. Lần lượt Tiểu Đoàn 2 thuộc Lữ Đoàn 5 Kỵ Binh, tiếp theo là Tiểu Đoàn 2 thuộc Lữ Đoàn 7 Kỵ Binh khởi hành sau đó 15 phút, rồi cả hai Đơn Vị rẽ trái đi khoảng 3 cây số để đến Căn Cứ chỉ định gọi là Albany. Dọc đường Lính Mỹ gặp có đến vài trăm xác lính Bắc Việt bị chương sinh dưới ánh nắng quanh địa bàn.

Lính Mỹ cho rằng quân Bắc Việt đã thôi tấn công vì bị thương vong quá nặng. Theo báo cáo ngót 2.000 lính Bắc Việt đã bị tiêu diệt, cộng thêm với số bị thương thì hai tiểu đoàn tham chiến, có thể tin rằng quân số không còn bao lăm. Cuộc di chuyển đến Căn Cứ Albany coi như cuộc đi chơi dạo mát.

Đến trưa 17 tháng 11, Toán mũi nhọn Tiểu Đoàn 2 thuộc Lữ Đoàn 7 Kỵ Binh có nhiệm vụ bảo vệ khu hạ cánh trực thăng bắn hạ được nhiều lính Bắc Việt từng tổ năm người của trung đoàn 33 địch. Lính Mỹ bắt được 2 tên trong một tổ, 3 tên kia trốn kịp. Đoàn quân Mỹ ngưng lại để khai thác tù binh.

Trong khi đó cánh quân chủ lực tiểu đoàn 8 Bắc Việt đi sau đại đội dẫn đầu độ một cây số, tình cờ gặp 3 tên trốn thoát này. Chúng vội vàng báo cáo là có hai Trung Đội Mỹ vừa đi qua và đang tiến về phía này. Lê xuân Phối liền cử liên lạc viên bảo đại đội dẫn đầu triển khai trận đánh.

Vì địa thế dọc và cây rừng rậm rạp, ngăn cản tầm nhìn cả hai phe, quân Bắc Việt không biết là họ phải đương đầu với cả một Tiểu Đoàn Kỵ Binh Mỹ. Vì thời gian gấp rút, Phối đã cho đơn vị đi hàng dọc, chỉ có đại đội dẫn đầu dàn hàng ngang có đại đội súng nặng theo sau. Hấn giữ lại ba đại đội còn lại làm trừ bị.

Đoàn quân Mỹ vẫn vô tình tiếp tục di chuyển. Phối đợi cho Lính Mỹ đến cách dăm mét mới cho nổ súng. Hai trung đội đều bị thiệt hại rất nặng, nhưng sau đó Lính Mỹ tiếp tục xung phong vừa khai hỏa vừa chạy tới. Lúc đó Phối mới hay là hai Trung Đội địch không đi lẻ loi. Hấn cho tăng cường một đại đội nữa tiến nhanh theo sát lực lượng dẫn đầu.

Sau khi nhận lệnh ngưng tiến và nghe tiếng súng nổ, Đại Đội 8 quay trở lại nhảy vào vòng chiến, nhưng trung đội đi trước bị lạc lối, không đánh chác gì được. Đại đội đi sau nhảy thẳng vào khúc cuối của Quân Mỹ và tấn công liền. Phối sử dụng đại đội 7 tiến theo đại đội 6, trong khi đó hai đại đội của trung đoàn bạn 33, do Cử chỉ huy cũng nhảy vào vòng chiến. Toàn thể tiểu đoàn 8 của Phối tức khắc bị Quân Mỹ tiêu diệt ngay trong giờ đầu, hầu hết cấp chỉ huy từ cấp trung đội trở lên không chết cũng bị thương.

Theo lời yêu cầu của một tiểu đội trưởng thuộc tiểu đoàn 8, xin kiểm điểm lại có bao nhiêu sĩ quan bị hạ. Tiểu đoàn phó tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 33 nhận nhiệm luôn hai tiểu đoàn còn sống sót. Chỉ vài giờ sau, đến lượt hấn cũng bị tiêu diệt luôn.

Bị kẹt cài răng lược có bộ đội Bắc Việt trốn trong rừng cỏ tranh cao, Lực Lượng Mỹ ở hai đầu chỉnh đốn lại hàng ngũ và tập họp ở hai địa điểm khác nhau và không cứu được Thương Binh kịp thời. Trong tình trạng thiếu cấp chỉ huy và dưới áp lực phi pháo Mỹ nặng nề, bộ đội Bắc Việt còn sống sót rất căm thù Lính Mỹ do những truyền tuyên truyền Lính Mỹ gây tội ác ở Nam Việt Nam, bị xúi giục trở thành "dũng sĩ diệt Mỹ" lính Bắc Việt đã giết Thương Binh Mỹ không thương xót.

Theo báo cáo Bắc Việt đưa ra lời giải thích xuyên tạc nguyên nhân có nhiều Thương Binh Mỹ bị bắn sau lưng và bị bắn vào đầu. Một bản tường trình sau chiến tranh tiết lộ rằng cấp chỉ huy Bắc Việt biết rõ chuyện gì đã xảy ra. Trong lúc chiến đấu ngoài mặt trận có thể có nhiều sai lầm, nhưng chủ trương của Bắc Việt là không bắt tù binh (Lính Mỹ bị bắt còn sống hay bị thương đều bị bắn bỏ ngay tại trận. Do đó chúng ta thấy đưng trận ngoài Căn Cứ Mỹ bao giờ số Thương Binh Mỹ cũng có ít, còn bị tấn công vào Căn Cứ thường theo tỷ lệ 1 chết 3 bị thương).

Ngày hôm sau, phía Mỹ đếm được 403 xác bộ đội Bắc Việt và vài trăm vũ khí bỏ lại trên chiến trường. Về phía Bắc Việt loan báo là đã tiêu diệt được một Tiểu Đoàn Lính Mỹ, dù sao cũng không phải là quá đáng vì Tiểu Đoàn 2 thuộc Lữ Đoàn 7 Kỵ Binh và máy Toán tăng phái bị tổn thất 155 người chết và 121 bị thương. Cho đến ngày 18 tháng 11, Căn Cứ Pháo Binh Columbus còn bị tấn công, nhưng bị đẩy lui ngay. Ba Binh Sĩ Mỹ chết và 13 bị thương, đổi lại phía Bắc Việt mất 27 mạng. Chiến dịch Pleime hay Trận Ia Drang, theo quân số cộng sản nhận định rằng xảy ra bất ngờ, là mặt trận tao ngộ chiến, cũng là một trong các trận đánh đẫm máu nhất.

Nguyên do dẫn đến thất bại là do trung đoàn 66 Bắc Việt thi hành lệnh quá trễ, lệnh ra ba ngày sau mới thi hành được và chỉ có tham mưu trưởng trung đoàn cầm quân, vì thế phía Mỹ có đủ thì giờ chuẩn bị. Nguyên do khác là thiếu thám sát để đến nỗi một đội tiên kích tấn công vào "không khí" xung phong vào một vị trí bỏ trống. Có sai phạm nặng về tinh thần, tư tưởng, các cán bộ quân sự đã làm hỏng cuộc tấn công vì thiếu phối hợp, còn bộ đội lúc xung phong thiếu quyết tâm.

Cuối cùng chiến dịch này vẫn còn là một tai họa cho phía Bắc Việt vì ngày 20 tháng 11 những Đơn Vị Nhảy Dù thiện chiến Việt Nam Cộng Hòa, có Pháo Binh Mỹ yểm trợ, đưng với tiểu đoàn 635 và 334 thuộc trung đoàn 320 dọc biên giới Cam Bốt. Thủ trưởng 635 đã bị "ê càng" do tổn thất quá nặng ký phục kích Đoàn quân thiện chiến này vào tháng 10. Hấn tránh giao tranh và rút lui tuy không có lệnh của cấp trên, bỏ mặc đơn vị bạn là tiểu đoàn 334 lẻ loi ngoài mặt trận. Hai tiểu đoàn này bị thương vong vài trăm mạng với số vũ khí lớn bỏ lại. Trung đoàn 320 phải mất nhiều ngày sau đó mới bắt lại liên lạc với 635. Phía Bắc Việt phân tích, nhận ra rằng trung đoàn 320 đã không làm tròn nhiệm vụ giao phó.

HẬU QUẢ TRẬN ĐÁNH

Trong một bản tổng kết về chiến dịch này, phía Bắc Việt đã nhận định rằng qua cuộc chạm trán lớn đầu tiên này, các cấp chỉ huy quân sự đã đánh giá quá thấp địch thủ. Nói rõ hơn là: Quân Bắc Việt không ngờ đã đưng với:

- a) Hỏa lực trực thăng quá mạnh của Sư Đoàn Kỵ Binh Hoa Kỳ.
- b) Việc sử dụng pháo đài bay B-52 để yểm trợ quân dưới đất.
- c) Hỏa lực quá mạnh của pháo binh dã chiến mà họ tưởng Mỹ không có cách gì triển khai có hiệu quả ở một vùng không có đường sá, bị núi rừng che phủ.
- d) Khả năng di chuyển thật mau lẹ của Lính Kỵ Binh, dù bị thất lợi ban đầu, đã dùng trực thăng tập trung quân nhanh chóng và có tính quyết định, làm nghiêng cán cân lực lượng và chuyển thế thủ thành thế công.

(Bên Bắc Việt có đầy đủ ba trung đoàn thiện chiến cộng thêm với du kích địa phương, khoảng 6.000 quân, phía Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa có hai Lữ Đoàn Kỵ Binh và Lực Lượng Nhảy Dù, khoảng chừng 5.000 quân, có trực thăng võ trang và Pháo Binh rất mạnh)

Bắc Việt dùng chiến thuật công đồn dã viện, nhưng rốt cuộc bị tao ngộ chiến tổn thất rất nặng. Phía cộng sản cũng có khuyết điểm nổi cộm về mặt lãnh đạo chỉ

huy trong suốt chiến dịch. Cả ba trung đoàn trưởng đều bị kiểm điểm về tư cách chỉ huy.

Trung đoàn trưởng của trung đoàn 66 chịu kiểm điểm nặng nề là đã không chỉ huy nổi bộ đội trong trận đánh vào Căn Cứ X-Ray. Trung đoàn trưởng của trung đoàn 33 bị phê bình là đã không giữ liên lạc được với thuộc cấp trong giai đoạn bao vây Pleime, cũng như không trực tiếp chỉ huy trận đánh vào Căn Cứ Columbus, đùn trách nhiệm và quyền quyết định xuống cho cấp dưới. Còn Trung đoàn trưởng của trung đoàn 320 bị khiển trách là đã không đích thân hướng dẫn thám sát địa thế trước khi phục kích Quân Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hòa và điều khiển đơn vị vung về trong suốt chiến dịch.

Một bản báo cáo của mặt trận Tây Nguyên năm 1966 khoe rằng trong năm trận đánh chính giữa hai bên từ 14 đến 18 tháng 11.1965, Bắc Việt đã hạ được 559 Lính Mỹ và gây bị thương 669. Các tay viết quân sử Bắc Việt ghi là Mỹ đã mất 1.500 đến 1.700 trong chiến dịch Ia Drang. Trong khi đó Quân Đội Mỹ ước lượng là có 3.561 bộ đội Bắc Việt chết và bị thương trên 1.000 người khi đụng với Sư Đoàn 1 Ky Binh.

Còn Bộ Lục Quân Mỹ ước tính có 305 Lính Mỹ chết và 524 bị thương (con số của Bộ Lục Quân Mỹ khả tín nhất). Cả hai phía đều không tin vào những con số đối phương đưa ra. Giới Quân Sự Mỹ coi trận đánh như một minh chứng rằng chiến thuật xung phong bằng trực thăng và chiến lược tiêu hao lực lượng địch có thể dẫn đến chiến thắng sau cùng của chiến dịch. Phía Bắc Việt nhìn vào những tổn thất nhân mạng Mỹ gánh chịu ở Căn Cứ X-Ray và Albany chứng tỏ quân cộng sản cũng gây tổn thất tương đương cho phía Mỹ. Rõ ràng là mỗi bên chỉ thấy kết quả họ muốn thấy và phe nào cũng muốn nói là họ bị tổn thất ít hơn phe địch.

Sau chiến tranh, sức mạnh hỏa lực và chiến lược tiêu hao lực lượng địch tiếp tục ghi được thành tích, phía Bắc Việt nhận ra là họ bị nhức nhối về một vấn đề chung cho tất cả: Sự cần thiết phải báo cáo trung thực và phải chịu nghe sự thực. Họ viết như sau:

Dựa vào những kinh nghiệm chúng ta đạt được...chúng ta thấy rằng những báo cáo từ cấp nhỏ gửi lên cấp trên không phản ánh chính xác tình hình thực tế. Sự thành công được thổi phồng, còn sai lầm và thất bại thì không chịu báo cáo. Sự kiện này có ảnh hưởng đến cuộc hành quân của chúng ta, gây cho các cấp lãnh đạo cấp cao nhận định sai lầm, đánh giá không sát tình hình, dẫn đến đưa ra chính sách chung quyết không đúng và đề ra chỉ tiêu, mục đích không thể đạt tới...

Cấp lãnh đạo phải nghe ngóng ý kiến thuộc cấp. Các đồng chí ấy không nên sợ phải nghe chuyện tiêu cực, không nên chỉ muốn nghe những điều tích cực, tốt đẹp và họ cũng không nên lên án thuộc cấp đã dám nói lên sự thực. Các cấp chỉ huy không nên ngăn ngại khi thảo luận đến sai lầm và thất bại. Sau mỗi chiến thắng, dần dần những nhận định này sẽ trở thành định luật hơn là trường hợp đặc biệt, chúng ta đã rơi vào cái bẫy sục chủ quan, quá nôn nóng và quá đơn giản hóa sự việc.